TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

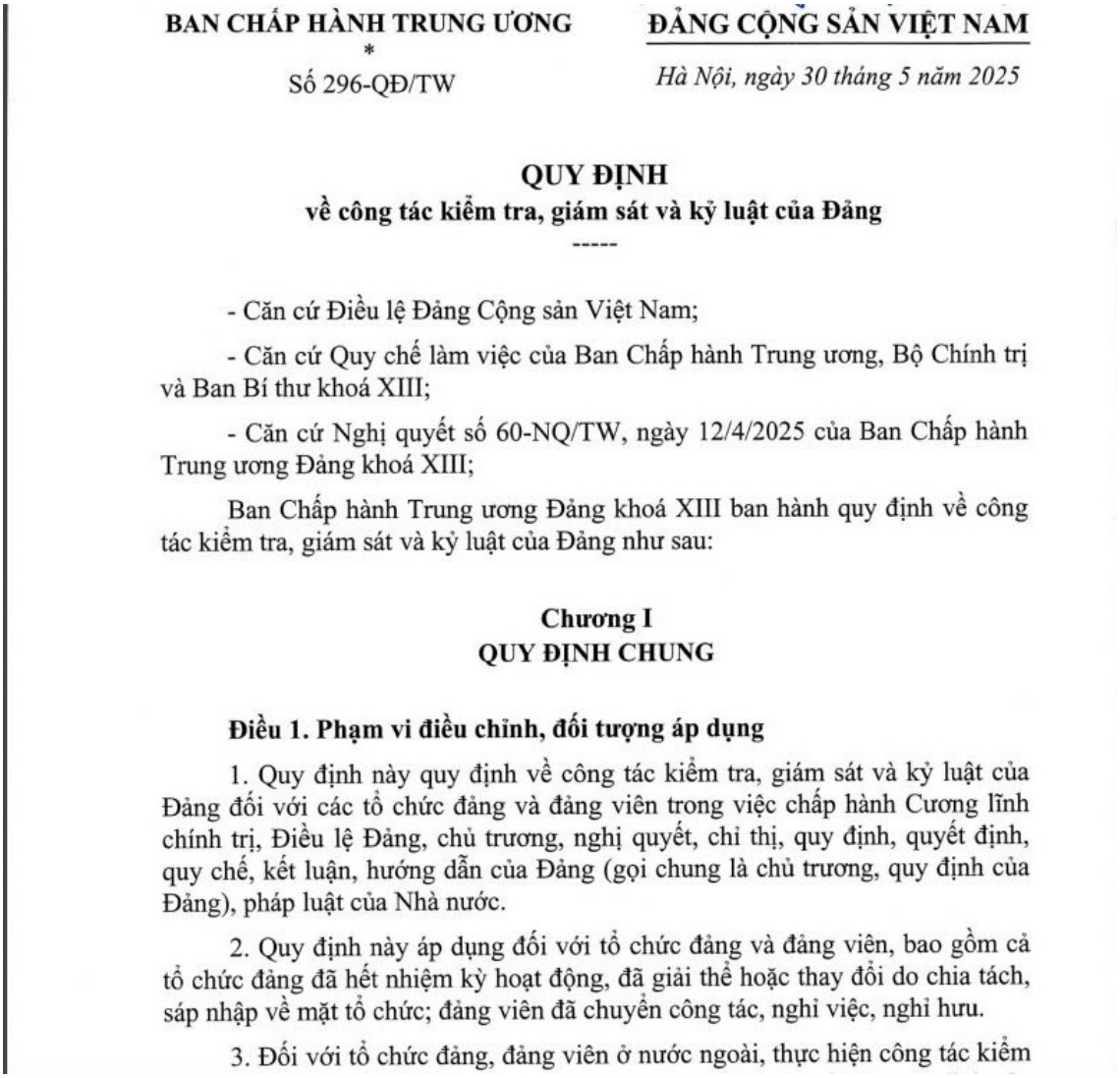
Quy định mới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

11:17 05/06/2025

Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký ban hành Quyết định số 296-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Cụ thể, tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải được xử lý công minh, chính xác, kịp thời; tất cả tổ chức đảng, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật đều phải xử lý kỷ luật nghiêm minh...

Quy định nêu rõ về các nguyên tắc thi hành kỷ luật trong Đảng. Cụ thể, tổ chức đảng và đảng viên vi phạm kỷ luật phải được xử lý công minh, chính xác, kịp thời; tất cả tổ chức đảng, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, nếu vi phạm đến mức phải kỷ luật đều phải xử lý kỷ luật nghiêm minh.

Đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, không được xử lý nội bộ. Nếu làm thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tổ chức, cá nhân thì phải xem xét trách nhiệm và bồi hoàn.



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 296-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUY ĐỊNH
về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII ban hành quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với các tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng), pháp luật của Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức đảng và đảng viên, bao gồm cả tổ chức đảng đã hết nhiệm kỳ hoạt động, đã giải thể hoặc thay đổi do chia tách, sáp nhập về mặt tổ chức; đảng viên đã chuyển công tác, nghỉ việc, nghỉ hưu.

3. Đối với tổ chức đảng, đảng viên ở nước ngoài, thực hiện công tác kiểm

Đảng viên sau khi chuyển sinh hoạt đảng sang tổ chức đảng mới, nếu phát hiện hoặc bị tố cáo có vi phạm kỷ luật ở nơi sinh hoạt đảng trước đây mà chưa được xem xét, xử lý thì do tổ chức đảng cấp trên của các tổ chức đảng nơi quản lý đảng viên trước đây và hiện nay xem xét, xử lý hoặc giao tổ chức đảng cấp dưới xem xét, xử lý, chỉ đạo xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Việc thi hành kỷ luật phải căn cứ nội dung, mức độ, tính chất, tác hại, ảnh hưởng, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể và các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ để xem xét, quyết định cho phù hợp và phải chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc việc xử lý bằng pháp luật và ngược lại (trừ trường hợp có quy định khác). Tổ chức đảng sau khi xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng, chậm nhất 5 ngày phải chỉ đạo hoặc đề nghị với các tổ chức có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự cho đồng bộ, kịp thời.

Theo quy định, đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý đã nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm hoặc cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nếu phát hiện có vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức.

Đảng viên vi phạm đang trong thời gian mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, bị bệnh nặng thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật. Trường hợp đảng viên vi phạm đã qua đời, tổ chức đảng xem xét, không xử lý kỷ luật, trừ trường hợp có vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Đảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng đến mức phải khai trừ thì phải ký luật khai trừ, không áp dụng biện pháp xóa tên, không chấp nhận việc xin ra khỏi Đảng.

Trong quy định về thẩm quyền của ủy ban kiểm tra các cấp, quy định nêu, ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy); đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp.

Quyết định các hình thức kỷ luật đối với đảng viên không phải là cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp hoặc cán bộ do cấp ủy tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương quản lý. Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương (kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ), đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quyết định các hình thức kỷ luật đối với các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Đảng.

Quy định cũng nêu về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm. Trong đó, ban thường vụ tỉnh, thành uỷ và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp nhưng không phải đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý khi vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy cùng cấp giao. Trường hợp cách chức, khai trừ cấp ủy viên cùng cấp thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Cấp ủy tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp (kể cả ủy viên ban thường vụ cấp ủy), đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện nhiệm vụ do cấp uỷ giao.

Ban Bí thư, Bộ Chính trị quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Bí thư, Bộ Chính trị quản lý; khiển trách, cảnh cáo Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (kể cả Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao. Trường hợp cách chức, khai trừ thì báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp quyết định kỷ luật cuối cùng; quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư.

Về hình thức kỷ luật của Đảng, quy định nêu, đối với tổ chức đảng, có các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, giải tán. Đối với đảng viên chính thức có các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có chức vụ), khai trừ. Đối với đảng viên dự bị có các hình thức: khiển trách, cảnh cáo.

Trích từ Quyết định số 296-QĐ/TW